

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
3	Động lực học	3. 21Momen lực. Cân bằng của vật rắn	Nhận biết: - Phát biểu được định nghĩa momen lực. - Viết được công thức tính momen của lực - Nêu được đơn vị đo momen của lực. - Nêu được quy tắc momen lực. - Nêu được định nghĩa ngẫu lực. - Nêu được điều kiện cân bằng của vật rắn Thông hiểu: - Xác định được momen lực. - Hiểu được điều kiện cân bằng của một vật rắn có trục quay cố định. - Hiểu được điều kiện cân bằng của một vật rắn. Vận dụng: - Vận dụng quy tắc momen lực để giải bài toán. - Vận dụng được điều kiện cân bằng và quy tắc tổng hợp lực để giải các bài tập đối với trường hợp vật chịu tác dụng của ba lực đồng quy.	2	1		1

		-	- Vận dụng quy tắc momen lực để giải được các bài toán về điều kiện cân bằng của vật rắn có trục quay cố định khi chịu tác dụng của hai lực.				
		3.22 Thực hành tổng hợp lực	Nhận biết: - Tổng hợp được 2 lực đồng quy. - Tổng hợp được 2 lực song song.	1			
4	Năng lượng, công, công suất	4.23 Năng lượng. Công cơ học	Nhận biết: - Xác định được các dạng khác nhau của năng lượng và sự chuyển hóa giữa các dạng năng lượng. - Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính công. - Biết được đơn vị đo công. Thông hiểu: - Xác định được công. Vận dụng: - Vận dụng được các công thức: $A = F_s \cos \alpha$	1	2		1
		4.24 Công suất	Nhận biết: - Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính công suất. - Biết được đơn vị đo công suất. Thông hiểu: Hiểu được ý nghĩa của công suất.	1			1
		4.25 Động năng, thế năng	Nhận biết: - Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính động năng. Nêu được đơn vị đo động	2	2		

			năng. - Phát biểu được định nghĩa thế năng trọng trường của một vật và viết được công thức tính thế năng này. - Nêu được đơn vị đo thế năng. Thông hiểu: - Xác định được động năng và độ biến thiên động năng của một vật. - Xác định được thế năng trọng trường của một vật.				
		4.26 Cơ năng và định luật bảo toàn cơ năng	Nhận biết: - Biết được sự chuyển hóa qua lại giữa động năng và thế năng. - Phát biểu được định nghĩa cơ năng và viết được biểu thức của cơ năng - Phát biểu được định luật bảo toàn cơ năng và viết được hệ thức của định luật này. Thông hiểu: - Xác định được cơ năng của một vật. Vận dụng: - Vận dụng định luật bảo toàn cơ năng để giải được bài toán chuyển động của một vật.		2	1	
		4.27 Hiệu suất	- Nhận biết và hiểu được công thức tính hiệu suất	1			

5	Động lượng	5. 28 Động lượng	Nhận biết được định nghĩa, công thức đơn vị động lượng của 1 vật và của hệ vật	2			
		5.29 Định luật bảo toàn động lượng	-Hiểu nội dung định luật bảo toàn động lượng - Vận dụng ĐLBTK động lượng giải bài toán va chạm của vật.		1		1
		5.30 Thực hành xác định động lượng của vật trước và sau va chạm	Biết được cách xác định động lượng của 1 vật	1			
6	Chuyển động tròn	6.31 Động học của chuyển động tròn đều	- Nhận biết các công thức tính tốc độ góc, tốc độ dài, liên hệ chu kì, tần số, tốc độ góc - Hiểu được các công thức trên để tìm các đại lượng liên quan	2	1		
		6.32 Lực hướng tâm và gia tốc hướng tâm	Nhận biết được lực hướng tâm và gia tốc hướng tâm Hiểu được công thức gia tốc hướng tâm để tính được các đại lượng liên quan	1	1		
7	Biến dạng của vật rắn. Áp suất chất lỏng	7.33 Biến dạng của vật rắn	-Hiểu được công thức định luật Húc để xác định các đại lượng có liên quan		1		
		7.34 Khối lượng riêng. Áp suất chất lỏng	-Nhận biết được công thức tính khối lượng riêng của 1 chất -Biết được định nghĩa áp lực, áp suất các công thức tính áp suất.	2			